| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **27**/2019/QĐST - DS<br>*V/v:"Tranh chấp quyền sử dụng đất và chia tài sản chung sau ly hôn"* | *Đồng Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2019/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.**Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị M, sinh năm 1952**; Trú tại Đội 5, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

* *Bị đơn*: **Phan Thị P, sinh năm 1979**; Trú tại: Số 3B, Tổ 1, Kp 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

**Trần Cao S**, sinh năm 1973; Trú tại Đội 5, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.**Về phần đất và tài sản trên đất**: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn chị Phan Thị P, anh Trần Cao S thống nhất thỏa thuận:

" Mảnh đất có diện tích 13.776,8m2 (trong đó có 184m2 đất thuộc hành lang lộ giới) thuộc tờ bản đồ số 08. Tại ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Phần đất này theo sơ đồ đo đạc trích đo địa chính ngày 16/5/2019 thể hiện con đường đi qua đất nên đất được chia làm 02 mảnh, thuộc thửa số 60 và 76, tờ bản đồ số 08). Đất đã đăng ký kê khai cấp quyền sử dụng đất tên Trần Cao S và Phan Thị P. Hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thuộc

loại đất trồng câu lâu năm. Trên đất có trồng 192 cây điều (151 cây điều trồng năm 2002; 26 cây điều trồng năm 2006; 16 cây điều trồng năm 2016,). Một căn nhà tạm có diện tích 16m2, kết cấu nền đất, mái lợp tôn, vách thưng gỗ và tôn." Là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của anh Trần Cao S và chị Phan Thị P.

2. **Về chia tài sản chung**: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chia cho anh Trần Cao S và chị Phan Thị P được tạm quản lý, sử dụng, định đoạt đối với ½ mảnh đất và tài sản gắn liền trên đất. Cụ thể:

+ *Anh Trần Cao S được chia*: mảnh đất có tổng diện tích 6.691,7m2, Tại ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Vị trí một phía giáp đất anh Trần Mạnh Thành, một phía giáp Suối, một phía giáp đất chị P (phần được chia), một phía giáp đất nông trường cao su (theo sơ đồ trích do ngày 16/5/2019). Đất được chia làm 02 phần: Phần thứ nhất có diện tích là 5766m2 (có 44,60m2 đất hành lang lộ giới), trên đất có 82 cây điều (71 cây trồng năm 2002, 11 cây trồng năm 2016) và 01 căn nhà tạm có diện tích là 16m2, kết cấu nền đất, mái lợp tôn, vách thưng gỗ và tôn; Phần thứ 2 có diện tích 1225,2m2 (có 78,8m2 đất hành lang lộ giới), trên đất có 19 cây điều (có 16 cây trồng năm 2006, 03 cây trồng năm 2016)

Toàn bộ giá trị của đất là 206.049.000 đồng; giá trị của cây điều là 38.092.000 đồng; giá trị của căn nhà tạm là 12.960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản anh Trần Cao S được chia là 257.101.000 đồng

+ *Chị Phan Thị P được chia*: mảnh đất có tổng diện tích 6.985,1m2. Tại ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Vị trí một phía giáp đất anh ông Long, một phía giáp Suối, một phía giáp đất anh S, một phía giáp đất nông trường cao su (theo sơ đồ trích đo ngày 16/5/2019). Đất được chia làm 02 phần:

Phần thứ nhất có diện tích là 5757,4m2 (có 43,5m2 đất hành lang lộ giới), trên đất có 82 cây điều ( 80 cây trồng năm 2002, 02 cây trồng năm 2016); Phần thứ 2 có diện tích 1227,7m2 (có 122,5m2 đất hành lang lộ giới), trên đất có 10 cây điều trồng năm 2006.

Toàn bộ giá trị của đất là 204.573.000 đồng; giá trị của cây điều là 36.280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà chị Phan Thị P được chia là 240.853.000 đồng.

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận là không phải hoàn lại phần chênh lệch cho nhau.

Anh Trần Cao S và chị Phan Thị P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

Án phí chia tài sản các bên thống nhất thỏa thuận anh Trần Cao S phải chịu là 6.427.525 đồng; chị Phan Thị P phải chịu là 6.021.325 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.125.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011129

ngày 23/8/2019 của chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, chị P còn phải nộp là 2.896.325 đồng;  bà Nguyễn Thị M không phải chịu, hoàn lại cho bà M số tiền 12.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 00120963 ngày 06/6/2019 của chi cục thi hành án huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**